

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 06 năm 2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Minh Thiệp.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 42/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà D; Sinh năm: 1999 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 3, phường TP, thành phố M, tỉnh M.

- Bị đơn: Ông VD; Sinh năm: 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp CB, xã T, huyện T, tỉnh M

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà D trình bày:

Về hôn nhân: Ngày 25/10/2019 bà D và ông VD chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TP, thành phố M, tỉnh M. Thời gian đầu sống chung với nhau rất hạnh phúc, đến giữa năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, VD không lo làm ăn, chỉ lo chơi bời, nhậu nhẹt. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông VD.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và VD có 01 con chung, tên T, sinh ngày 26/9/2019. Hiện con đang sống chung với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu VD cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông VD là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng VD vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng, các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà D cho bà D được ly hôn với ông VD. Giao con chung tên T, sinh ngày 26/9/2019 cho bà D nuôi dưỡng, VD không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Nội dung tranh chấp giữa bà D và ông VD được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ông VD là bị đơn có nơi cư trú tại xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bà D có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; ông VD đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập xét xử lần thứ hai nhưng VD vẫn vắng mặt không có lý do theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D và ông VD.

[2] Về hôn nhân: Bà D và ông VD sống chung với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TP, thành phố M, tỉnh M nên hôn nhân của bà D, VD là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, bà D xác định bà và VD có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, không lo làm ăn, do đó bà không thể tiếp tục chung sống được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Trong suốt thời gian bà D yêu cầu ly hôn, VD cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án về yêu cầu của bà D. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà D, VD đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà D được ly hôn với ông VD.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án bà D xác định bà và VD có 01 người con chung tên T, sinh ngày 26/9/2019, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu VD cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu T, sinh ngày 26/9/2019, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện đang sống với bà D. Theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định con dưới 36

tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên để con phát triển ổn định về mọi mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần giao cháu T cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà D xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình bà D phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà D và ông VD.

2. Về con chung: Giao con chung tên T, sinh ngày 26 tháng 09 năm 2019 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Bà D phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 11/02/2022, bà D đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0017551 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân được chuyển thu.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND Phường T, thành phố M, tỉnh M;;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Minh Thiệp

Đào Việt Khải

Nguyễn Văn Bình